

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~9069~~ /BTP-KHTC

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của
UBTVQH về nguyên tắc, tiêu chí và
định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030

Hà Nội, ngày ~~08~~ tháng ~~7~~ năm ~~2024~~

ĐẾN	Số: ... 05692 ...
	Ngày: 25.7.2024
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 5054/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030. Trong quá trình triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và áp dụng các quỹ định của Luật Đầu tư công, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Bộ Tư pháp cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030 đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo. Đề nghị cân nhắc kỹ nội dung tại tiết d, khoản 8, Điều 4 "Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư giai đoạn sau" theo hướng "Không phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030 thành một đầu mục riêng, cho phép phân bổ kế hoạch vốn trong trung hạn 2026-2030 của dự án để thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư" tránh làm tăng đầu mục phân bổ trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn, cho phép sử dụng vốn được giao trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 của dự án để thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án.

Trân trọng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Mai Lương Khôi (để b/c);
- Lưu: VT, Cục KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH



Phan Anh Tuấn



Bộ Xây dựng
22-07-2024
15:46:27 +07:00

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4151/BXD-KHTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến đối với ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030. Cụ thể như sau:

+ Tại điểm m, khoản 10 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa đổi bổ sung như sau: “ m) Quy hoạch: các nhiệm vụ quy hoạch *theo quy định tại Luật Quy hoạch*” cho phù hợp với khoản 1 Điều 9- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017¹.


+ Tại điểm l, khoản 10 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa đổi bổ sung như sau: “l) Công nghệ thông tin: Hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin và trung tâm dữ liệu² trong các cơ quan Đảng và Nhà nước; các hệ thống thông tin³, cơ sở dữ liệu; các nền tảng số⁴, phần mềm ứng dụng⁵, dịch vụ quốc gia dùng chung; an toàn, an ninh mạng; vi mạch bán dẫn; trí tuệ nhân tạo”.

1. Chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch được sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

² Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án trung tâm dữ liệu quốc gia
³ Hiện nay trong các luật (Luật kinh doanh bất động sản, Luật Xây dựng sửa đổi, Luật Đất đai ...) đều có quy định về việc xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia.

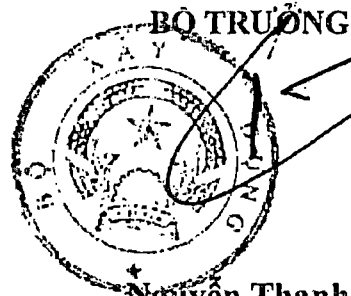
⁴ Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 05/3/2024 của Chính phủ phiên họp thường kỳ tháng 2/2024 yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương “Xây dựng kế hoạch về tăng cường ứng dụng công nghệ số để chuyển đổi số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, phát triển các nền tảng số quốc gia, phát triển kinh tế số, quản trị số thuộc phạm vi, lĩnh vực của bộ, ngành, địa phương; tổ chức hội nghị chuyên đề về phát triển kinh tế số trong quý 1 năm 2024. Kịp toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ”

⁵ Các phần mềm bắt buộc phải dùng như: phần mềm diệt virus cho các máy trạm, máy chủ; phần mềm ứng dụng trên các máy chủ như các hệ điều hành.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHTC (02).



Nguyễn Thanh Nghị

Số: 3020 /BTTTT-KHTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2024

V/v dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 (Dự thảo Nghị quyết), sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin và Truyền thông có một số ý kiến như sau:

- Đối với nội dung tại điểm i khoản 10 Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết, đề nghị xem xét, bổ sung, sửa đổi thành: “i) Viễn thông: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu viễn thông nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xã hội và công ích thiết yếu; hạ tầng số; cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nâng cấp, phát triển Mạng điện báo Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mạng điện thoại Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; hạ tầng trung tâm dữ liệu quốc gia và điện toán đám mây”.

- Đối với nội dung tại điểm k khoản 10 Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết, đề nghị xem xét bổ sung thành: “k) Bưu chính: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu bưu chính nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xã hội và công ích thiết yếu; cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nâng cấp, phát triển Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước”.

- Đối với nội dung tại điểm a khoản 1 Điều 5 của Dự thảo Chỉ thị, đề nghị xem xét bổ sung thành: “a) Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư giữa các bộ, cơ quan trung ương và giữa các ngành, lĩnh vực; vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương; ưu tiên vốn để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hạ tầng số, các mạng thông tin phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích

ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh”.

Kính đề nghị Quý Bộ xem xét, tổng hợp.

Trân trọng./.

Thanh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Hoàng Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4373 /UBND-SKH

Đắk Nông, ngày 25 tháng 7 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông nhận được Công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; Qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông có một số góp ý như sau:

(1) Tại điểm đ Khoản 8, Điều 4 về nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, về phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư giai đoạn sau) là chưa hợp lý. Do theo Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công quy định về điều kiện đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn là “các chương trình, dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư”. Do đó, đối với vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030, thì đối với nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư trước phê duyệt chủ trương đầu tư phải được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư trước giai đoạn 2026-2030, đối với vốn chuẩn bị đầu tư cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư sau khi đã được phê duyệt chủ trương đầu tư thì được tổng hợp chung trong kế hoạch trung hạn của dự án khởi công mới. Như vậy, đối với phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư trong giai đoạn 2026-2030 chỉ thực hiện dự nguồn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư giai đoạn sau. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh tại Khoản 8, Điều 4: sắp xếp thứ tự ưu tiên phân bổ vốn giữa điểm đ sang điểm e và ngược lại.

Mặt khác, tại thời điểm xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 chưa xác định được danh mục cụ thể cho giai đoạn sau, do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự thảo tại nhiệm vụ phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư giai đoạn sau cho phép địa phương tự phân bổ chi tiết cho các dự án.

(2) Tại tiết (i), điểm b, khoản 2, Điều 5 về cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương, dự thảo quy định “đánh tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương”.

Theo tình hình phân bổ vốn trong các giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025, thì theo mức phân bổ trên tỉnh Đắk Nông chỉ được hỗ trợ đáp ứng được 42-45% nhu cầu đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương. Ngoài ra, vốn ngân sách trung ương do các Bộ ngành quản lý chỉ đầu tư trên địa bàn tỉnh được 1-2 dự án với tổng mức trên dưới 1.000 tỷ đồng.

Mặt khác, Tây Nguyên đã có Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 8/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ an ninh, quốc phòng địa bàn Tây Nguyên; và tỉnh Đắk Nông đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023.

Do đó, trong điều kiện nguồn ngân sách tỉnh còn khó khăn, chỉ đáp ứng đầu tư các dự án quy mô nhỏ, phần lớn vốn đầu tư phát triển phụ thuộc vào ngân sách trung ương hỗ trợ. Để đảm bảo nguồn lực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết vùng của Bộ Chính trị; các đề án của Thủ tướng Chính phủ và Quy hoạch tỉnh, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh nội dung tại tiết (i), điểm b, khoản 2, Điều 5, cụ thể: **“nâng mức bổ sung có mục tiêu cho địa phương từ 30% lên 40%”** để đáp ứng cơ bản nguồn lực cho địa phương thực hiện.

(3) Tỉnh Đắk Nông nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam của Tây Nguyên, có diện tích đất tự nhiên tương đối lớn nhưng mật độ dân số còn thấp. Tỉnh Đắk Nông có 40 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu là người dân di cư tự do vào sinh sống, lập nghiệp. Đặc điểm khí hậu thổ nhưỡng thuận lợi cho tỉnh phát triển trồng cây công nghiệp lâu năm, chiếm diện tích chủ yếu trong diện tích phát triển nông nghiệp. Bên cạnh đó, tỉnh có vị trí chiến lược trong quốc phòng, an ninh quốc gia, với hơn 141km đường biên giới với Vương quốc Campuchia, có 02 cửa khẩu và nằm trong vùng tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam.

Trong 10 năm qua, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Bộ ngành trung ương, tỉnh Đắk Nông đã có những bước phát triển về kinh tế xã hội, ổn định nhân dân. Tuy nhiên, trong điều kiện trong điều kiện nguồn ngân sách tỉnh

hạn hẹp, phần lớn vốn đầu tư phát triển phụ thuộc vào ngân sách trung ương hỗ trợ nhưng ngân sách trung ương hỗ trợ phân bổ về cho tỉnh chỉ đáp ứng được hơn 40% nhu cầu đầu tư.

Từ tình hình nêu trên, để đáp ứng đảm bảo nhu cầu đầu tư hạ tầng kỹ thuật cơ bản để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Quy hoạch được duyệt, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung một số nội dung tại các tiêu chí tính điểm số phân bổ, cụ thể như sau:

- Tiêu chí diện tích: đề nghị bổ sung tiêu chí "diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm".

- Tiêu chí vùng: đề nghị bổ sung tiêu chí "vùng Tây Nguyên".

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT UBND tỉnh;
- Văn phòng đoàn ĐBQH;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VI, KT; THQH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
TU. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN**



**GIÁM ĐỐC
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Trần Đình Ninh**

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ: 2084 /SKHĐT-TH

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 7 năm 2024

V/v góp ý kiến Dự thảo Nghị quyết của
UBTVQH về nguyên tắc, tiêu chí và định
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân
sách nhà nước giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thừa ủy quyền của UBND tỉnh Đắk Lắk tại Công văn số 6246/UBND-TH ngày 11/7/2024 về việc góp ý kiến Dự thảo Nghị quyết của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, có văn bản tham gia ý kiến về nội dung dự thảo, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo yêu cầu; căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk tham gia ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất nội dung Dự thảo do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng.
2. Một số ý kiến tham gia bổ sung:

- Đối với nguyên tắc chung về phân bổ (quy định tại Điều 4), đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm nội dung:

Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện đầu tư cho các địa phương, vùng để thực hiện các dự án thuộc danh mục được nêu tại các Kết luận, Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển KTXH vùng và địa phương để bổ sung nguồn lực cho các địa phương này đẩy nhanh tốc độ phát triển toàn vùng theo mục tiêu đã được Bộ Chính trị đề ra (Ví dụ: Đối với Đắk Lắk có Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các tỉnh vùng Tây Nguyên có Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Đề án phát triển kinh tế-xã hội gắn với bảo vệ, quốc phòng địa bàn Tây nguyên...)

Đồng thời, xem xét, bổ sung nội dung tương tự về thứ tự ưu tiên trong phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSTW trong nước, nước ngoài quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Dự thảo, tạo điều kiện cho các vùng, các địa phương còn nhiều khó khăn có thêm nguồn lực để phát triển hạ tầng KTXH, bắt kịp tốc độ phát triển các vùng, địa phương khác.

- Đối với khoản 8 Điều 4 về thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030:

+ Tại điểm d (thứ tự ưu tiên thứ 4 trong phân bổ) có nội dung “*phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch*”:

Theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030

và điểm a, khoản 1, Điều 1 Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch, cho phép sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 63, Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025), kinh phí lập, điều chỉnh, thẩm định, quyết định, phê duyệt, công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do ngân sách bảo đảm từ nguồn sự nghiệp kinh tế.

Như vậy, nhiệm vụ quy hoạch có thể được bố trí từ nguồn chi thường xuyên theo Luật Ngân sách nhà nước, do đó để linh hoạt sử dụng nguồn vốn, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, sắp xếp lại thứ tự ưu tiên của phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch cho phù hợp.

+ Tại điểm c: Đề nghị nghiên cứu, làm rõ nội dung tại điểm c là thực hiện tùy tình hình thực tế địa phương hay phải theo thứ tự ưu tiên như dự thảo để làm cơ sở cho địa phương trong lập kế hoạch.

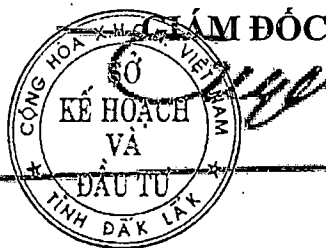
- Tại Điều 9 về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương giai đoạn 2026-2030, đối với quy định về tiêu chí để tính điểm làm cơ sở phân bổ vốn cho các địa phương:

Hiện nay, một số địa phương đã có Kết luận của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế- xã hội, có Nghị quyết của Quốc hội về ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù; do đó, cần thiết phải có ưu tiên trong phân bổ nguồn lực cho các địa phương này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu; hiện tại Dự thảo đã có quy định về tiêu chí *ưu tiên địa phương theo các Nghị quyết của Quốc hội*, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk thống nhất cao với nội dung này, tuy nhiên đề nghị xem xét, điều chỉnh thành "*tiêu chí ưu tiên địa phương theo Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội*". Đồng thời, xem xét, cân đối ưu tiên điểm số đối với tiêu chí này trong tính toán, phân bổ vốn giai đoạn 2026-2030.

Với nội dung trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGD Sở;
- Lưu VT, TH, QH-HC.



Võ Ngọc Tuyên

TH

**UBND TỈNH HẬU GIANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1123 /SKHĐT-THQH

Hậu Giang, ngày 15 tháng 7 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội về nguyên
tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn
đầu tư công nguồn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2026 - 2030

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: <u>598.17</u>
	Ngày: <u>15.7.2024</u>
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Công văn số 3886/VP.UBND-NCTH ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh V/v ý kiến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện là vùng có kinh tế phát triển chậm so với cả nước, thường xuyên bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn, hạn hán, sạt lở bờ sông, biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Tuy nhiên, theo dự thảo chưa được ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, để từng bước khắc phục tình trạng trên và thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển trong thời gian tới, đề nghị bổ sung ưu tiên bố trí vốn cho Đồng bằng sông Cửu Long tại khoản 7, Điều 4 của dự thảo.

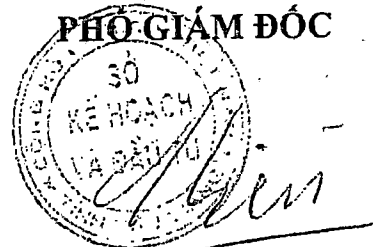
Các nội dung khác tỉnh Hậu Giang thống nhất dự thảo Nghị quyết Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

Kính báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư././w

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh để (b/c);
- Lưu: VT, THQH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Bền

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1701 /SKHĐT-THQH

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước

Hà Nam, ngày 22 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 và Văn bản số 2575/VPUB-KT ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh về việc tham gia ý kiến Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 (*Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo*);

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Nghị quyết, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam có ý kiến như sau:

- Cơ bản nhất trí với bố cục, nội dung của Dự thảo Nghị quyết.
- Quy định tại điểm d, Khoản 1 Điều 9:

Đề nghị bổ sung nội dung: bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn còn thiếu của các dự án thuộc danh mục của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030.

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 89, Luật Đầu tư công 2019, các địa phương được phép quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp phải bảo đảm tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu VT, THQH.

GIÁM ĐỐC



Phạm Hồng Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 1217 /UBND-KTN

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày 25 tháng 07 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến như sau:


1. Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.

2. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, điều chỉnh một số nội dung sau:

- Mục c, Điều 3, Chương II về ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030: Đối với các chương trình, dự án có quy mô đầu tư xây dựng bao gồm cả các hạng mục hạ tầng giao thông, cấp nước sạch, giáo dục, nông lâm nghiệp,... (như các dự án: Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, ổn định dân cư cho nhân dân các xã vùng hồ Sông Đà tỉnh Hòa Bình; Chương trình đô thị miền núi phía bắc; các dự án nông thôn đa mục tiêu, dự án hạ tầng khu dân cư;...). Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung thêm lĩnh vực hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội để đảm bảo sắp xếp ngành lĩnh vực phù hợp.

- Tiêu mục c, Mục 2, Điều 9, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung thêm tiêu chí vùng có các công trình trọng điểm, liên vùng, dự án quan trọng quốc gia; vùng có các công trình dự án thuộc khu vực CT229.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung nội dung hướng dẫn về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 ủy thác qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội; việc trình, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm để ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương.


Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình trân trọng đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh Nguyễn Văn Tâm;
- Lưu:VT, KTN (QH...).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Quách Tất Liêm

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272/HLGVN

V/v dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: ... 36304 ...
Ngày: 16.7.2024

Chuyển:

Số và ký hiệu HS;

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, Hội Luật gia Việt Nam xin có ý kiến tham gia góp ý như sau:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2020 qui định “UBTVQH ban hành Nghị quyết để quy định: giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh ...” và Khoản 3 Điều 3 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2020 qui định “Giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh là việc Ủy ban thường vụ Quốc hội làm rõ tinh thần, nội dung của điều, khoản, điểm trong Hiến pháp, luật, pháp lệnh để có nhận thức, thực hiện, áp dụng đúng, thống nhất pháp luật”.

Có thể khẳng định một trong những nguyên tắc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật là “bảo đảm tính dễ thực hiện của văn bản quy phạm pháp luật” được quy định tại Khoản 4 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2020. Như vậy Nghị quyết của UBTVQH quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 là để giải thích một số quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 (được sửa đổi bổ sung bởi luật số 64/2020/QH14, luật số 72/2020/QH14 và luật số 03/2022/QH15) và Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (được sửa đổi bổ sung bởi luật số 59/2020/QH14).

Tuy nhiên một số điểm của Dự thảo Nghị quyết chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu và nguyên tắc nói trên. Cụ thể là:

1. Về Đối tượng áp dụng tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết

- Khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định: “các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương theo quy định của Luật Đầu tư công”

Khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư công qui định:

“Bộ, cơ quan trung ương và địa phương là cơ quan, tổ chức được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công, bao gồm:

a) Cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương);

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Cơ quan, tổ chức khác được giao kế hoạch đầu tư công.”

Về chủ thể bộ, cơ quan Trung ương và địa phương trong quy định của Luật Đầu tư công có một nội dung cần được Nghị quyết của UBTV Quốc hội giải thích đó là “Cơ quan, tổ chức khác được giao kế hoạch đầu tư công”. Tuy nhiên Dự thảo Nghị quyết không giải thích nội dung này.

- Khoản 2 Điều 2 dự thảo quy định “cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công”

Đối tượng áp dụng của Luật Đầu tư công, ngoài cơ quan, tổ chức, cá nhân còn có “đơn vị” tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

Đối tượng áp dụng của Luật Ngân sách nhà nước cũng gồm “đơn vị”.

Quy định của Dự thảo nghị quyết không có chủ thể “đơn vị” trong đối tượng áp dụng.

2. Về Điều 3 Dự thảo Nghị quyết: Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030

Điều 3 Dự thảo Nghị quyết nêu “... ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước...”. Tuy nhiên trong Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước chỉ nêu “lĩnh vực” mà không nêu “ngành”.

Các lĩnh vực được nêu tại Khoản 3 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước gồm:

a) Quốc phòng;

b) An ninh và trật tự, an toàn xã hội;

c) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề;

d) Sự nghiệp khoa học và công nghệ;

đ) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình;

e) Sự nghiệp văn hóa thông tin;

g) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn;

h) Sự nghiệp thể dục thể thao;

i) Sự nghiệp bảo vệ môi trường;

k) Các hoạt động kinh tế;

l) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

m) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi hỗ trợ thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật;

n) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Từ Khoản 1 đến Khoản 12 Điều 3 dự thảo Nghị quyết không nêu đúng nguyên các lĩnh vực được nêu từ Điểm a đến Điểm m Khoản 3 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước vì vậy cần thiết phải có lý giải về việc bổ sung từ “ngành” trong Dự thảo Nghị quyết cũng như sự khác biệt trong tên của các lĩnh vực.

3. Về Điều 4 dự thảo Nghị quyết - Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2026 - 2030

- Điều 4 dự thảo quy định nguyên tắc chung, trong nội dung lại có tới 3 khoản nói về ưu tiên (khoản 6, 7, 8). Trong đó ưu tiên ở khoản 6 và 7 có thể xem là nguyên tắc còn ưu tiên ở khoản 7 có tính cụ thể nên không thể xem là nguyên tắc.

Ngoài ra theo cách quy định tại Khoản 1 Điều 5 dự thảo “Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Điều 4 Nghị quyết này về các nguyên tắc chung, thứ tự ưu tiên” thì nguyên tắc và thứ tự ưu tiên là khác nhau.

Do vậy tên Điều 4 cần sửa lại là: Nguyên tắc chung, thứ tự ưu tiên ...” và trong nội dung điều này chia làm hai khoản: Khoản 1: Các nguyên tắc chung; Khoản 2: Thứ tự ưu tiên.

- Cách quy định các nguyên tắc cũng cần thống nhất, dự thảo Nghị quyết có chỗ thì nêu “Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 phải ... (Khoản 1 Điều 4); Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải ... (Khoản 3 Điều 4)” có chỗ thì chỉ nêu “Bảo đảm ...”, “Tập trung ...”, “Ưu tiên ...” vì vậy cần sử dụng cách thống nhất khi quy định về nguyên tắc.

4. Về Điều 5 dự thảo Nghị quyết - Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2026 - 2030

Khoản 1 Điều 5 dự thảo quy định: “Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Điều 4 Nghị quyết này về các nguyên tắc chung ...”

Trong nguyên tắc chung (Điều 4 Dự thảo) đã quy định “... phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan”

Cách quy định như vậy có không bảo đảm tính thống nhất giữa các điều khoản.

Do vậy Khoản 1 Điều 5 dự thảo nên sửa lại là: “*Tuân thủ các nguyên tắc chung, thứ tự ưu tiên ... quy định tại Điều 4 Nghị quyết và các nguyên tắc cụ thể sau...*”

6. Về Điều 6 dự thảo Nghị quyết

Khoản 1 Điều 6 dự thảo cũng có cách quy định tương tự Khoản 1 Điều 5. Đề nghị sửa theo như góp ý đối với Khoản 1 Điều 5.

7. Về các nội dung khác

Trong dự thảo Nghị quyết có sử dụng thuật ngữ “văn bản pháp luật” (ví dụ tại Khoản 1 Điều 4 dự thảo) tuy nhiên trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không có văn bản nào được gọi là “văn bản pháp luật”. Dự thảo Nghị quyết sử dụng thuật ngữ “văn bản pháp luật” thì cần giải thích. Hoặc nếu lỗi kỹ thuật thì cần chỉnh sửa.

Bên cạnh đó, Dự thảo Nghị quyết cần bổ sung 01 Điều “Quy định chuyển tiếp”. Vì Điều này quy định về các dự án chưa hoàn thành, các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước nhưng chưa được bố trí vốn hàng năm để thực hiện.

Nếu bổ sung thêm 01 Điều “Quy định chuyển tiếp” thì Nghị quyết cần bổ sung Phụ lục các dự án kèm theo Nghị quyết và cần có quy định “thu hồi vốn ứng trước” trong dự thảo Nghị quyết. Trong dự thảo Nghị quyết chưa đề cập, chưa có quy định về nội dung này.

Trên đây là những ý kiến tham gia góp ý của Hội Luật gia Việt Nam, kính gửi đến Quý cơ quan để tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Đ/c Chủ tịch Hội (để b/c);
- Ban Thường trực TW Hội (để biết);
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**TRUNG ƯƠNG
HỘI**

Trần Đức Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 2413 /UBND-KTTH

V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

UBND thành phố Hà Nội nhận được văn bản số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, UBND thành phố Hà Nội xin tham gia ý kiến như sau:

1. UBND thành phố Hà Nội cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.

2. Để góp phần hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, UBND thành phố Hà Nội có một số ý kiến góp ý với dự thảo Nghị quyết như sau:

2.1. Về ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 (Điều 3 Dự thảo)

Thực tế triển khai, có một số ngành, lĩnh vực chưa được quy định chi tiết trong Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, cũng như trong dự thảo Nghị quyết; hoặc được quy định nhưng chưa đồng bộ với các quy định chuyên ngành. Đề nghị dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết hơn để làm căn cứ pháp lý triển khai. Ví dụ một số lĩnh vực như: đầu tư trụ nước phòng cháy chữa cháy, trụ sở công an xã, công viên, vườn hoa, chợ, công trình công cộng tại đô thị, công trình công cộng khu vực nông thôn, dự án tái định cư, nhà ở xã hội.... Cụ thể như sau:

- Về đầu tư trụ nước phòng cháy, chữa cháy:

+ Tại Khoản 10, Điều 16 Luật Công an nhân dân năm 2018 về nhiệm vụ và quyền hạn của Công an nhân dân có nêu: "Thực hiện quản lý về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật"; "thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy".

+ Tại Khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 quy định về ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025: "An ninh và trật tự, an toàn xã hội: Các nhiệm vụ, chương

trình, dự án thuộc các ngành, lĩnh vực phục vụ mục tiêu an ninh và trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, điều tra phòng, chống tội phạm, thi hành án hình sự, ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị chuyên trách Trung ương và địa phương theo phân cấp”.

+ Tại Phụ lục III, Công văn số 1755/C07-P4 ngày 30/7/2021 của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Bộ Công an hướng dẫn đối chiếu thẩm duyệt thiết kế PCCC đối với công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến PCCC; trong đó có đề cập đến: Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà (mục 3) gồm trụ nước chữa cháy ngoài nhà (d).

Như vậy, chưa rõ lĩnh vực đầu tư trụ nước chữa cháy được xếp vào lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội (PCCC) hay lĩnh vực khác ngoài lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nếu ngoài lĩnh vực an ninh thì sẽ được xếp vào ngành nào (để làm cơ sở xác định nhóm dự án và cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, quyết định đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công).

- Về các dự án xây dựng trụ sở công an, quốc phòng các cấp (ví dụ như công an xã, ban chỉ huy quân sự cấp xã) được phân loại vào hoạt động các cơ quan chính trị, quản lý nhà nước hay lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

- Về công trình công cộng tại các đô thị: Đề nghị quy định chi tiết công trình công cộng đô thị gồm những công trình gì (công viên, vườn hoa,...); bổ sung quy định về các công trình công cộng khu vực nông thôn.

- Về lĩnh vực chợ:

+ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 và tại Dự thảo Nghị quyết mới đều quy định “chợ dân sinh, chợ đầu mối” thuộc ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công.

+ Khoản 4, Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ quy định: “Nguồn vốn đầu tư phát triển của Nhà nước bao gồm vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn viện trợ không hoàn lại. Trong đó, vốn từ ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản, thực phẩm và chợ hạng 2, hạng 3 ở địa bàn nông thôn, miền núi, hải đảo....”.

+ Khoản 1, Điều 1, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP quy định: Chợ dân sinh: là chợ hạng 3 (do xã, phường quản lý) kinh doanh những mặt hàng thông dụng và thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của người dân.

+ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2023 về phát triển và quản lý chợ có giải thích từ ngữ về “chợ đầu mối”, tuy nhiên, trong phân loại chợ chỉ quy định chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3; không phân loại chợ đầu mối.

Như vậy, khó xác định chợ đầu mối thuộc đối tượng của đầu tư công.

- Về lĩnh vực nhà ở: Theo quy định của Luật Nhà ở 2023 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024):

+ Điểm a, b khoản 1 Điều 48: “1. Các hình thức bố trí nhà ở phục vụ tái định cư bao gồm:

a) Xây dựng nhà ở theo dự án để bán, cho thuê mua, cho thuê cho người được tái định cư;

b) Đặt hàng hoặc mua nhà ở thương mại được xây dựng theo dự án để bán, cho thuê mua, cho thuê cho người được tái định cư;"

và khoản 2 Điều 51 quy định: "Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư có sử dụng vốn đầu tư công thì cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh đề xuất một trong các đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở...".

+ Khoản 2 Điều 62: "Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng vốn từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về đầu tư công để thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư".

+ Khoản 1 Điều 80: "Nhà nước đầu tư xây dựng nhà ở xã hội bằng vốn đầu tư công để cho thuê, cho thuê mua."

Như vậy dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư, đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, nhà ở xã hội thuộc đối tượng sử dụng-nguồn vốn đầu tư công, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm quy định về ngành, lĩnh vực đối với đối tượng này.

2.2. Về nhiệm vụ, chương trình, dự án ưu tiên vốn để thực hiện (điểm a khoản 1 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 10 Dự thảo).

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII ngày 01/2/2021 đã nêu một trong các quan điểm chỉ đạo là phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, theo đó định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 là "Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa". Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung thêm lĩnh vực văn hóa để ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2026-2030 (Tại văn bản số 2238/UBND-KTTH ngày 10/7/2024 về tham gia góp ý dự thảo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, UBND thành phố Hà Nội cũng đã góp ý bổ sung thêm lĩnh vực văn hoá vào các nhiệm vụ, chương trình, dự án ưu tiên vốn để thực hiện).

2.3. Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương giai đoạn 2026-2030 (Điều 9 Dự thảo)

Tại Điều 34 Luật Thủ đô quy định về huy động nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển Thủ đô, trong đó có nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm nguyên tắc phân bổ vốn ưu tiên cho Thủ đô Hà Nội.

2.4. Về vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (Điều 10 Dự thảo)

Tại khoản 2 Điều 10 Dự thảo quy định: "Tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên tỉnh, liên huyện".

Theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, ngân sách địa phương gồm

ngân sách của các cấp chính quyền địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện). Quy định này phù hợp với kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh (ngân sách cấp tỉnh). Tuy nhiên, các công trình, dự án liên tỉnh, liên huyện thường là nhiệm vụ chi cấp tỉnh, không thuộc nhiệm vụ chi của cấp huyện. Do vậy, quy định trên chưa bao phủ đến ngân sách cấp huyện.

Trên đây là một số nội dung tham gia ý kiến của UBND thành phố Hà Nội đối với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030. UBND thành phố Hà Nội trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch UBND Thành phố (đề b/c);
 - Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
 - VPUB: CVP, các PCVP,
- Các phòng CV;
 - Sở KH&ĐT, TC;
 - Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Minh Hải

UBND TỈNH HÀ GIANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1459 /SKHĐT-QLĐTC

Hà Giang, ngày 23 tháng 7 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết của UBND Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 và Văn bản số 2085/UBND-KTTH ngày 11/7/2024 của UBND tỉnh giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

1. Tại điểm m khoản 9 Điều 3 Chương II dự thảo Nghị quyết quy định: “*Quy hoạch: Các nhiệm vụ quy hoạch*” thuộc ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030. **Đề nghị chỉnh sửa nội dung điểm m thành:** “*Quy hoạch: Các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, không áp dụng cho các quy hoạch theo quy định của pháp luật chuyên ngành*”. Lý do:

- Năm 2022, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 61/2022/QH15 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030; trong đó tại điểm đ khoản 1 Điều 2 quy định: “*Sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch mà đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành chưa được bố trí vốn*”. Theo đó, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 về hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch. Tuy nhiên, chỉ bố trí vốn sự nghiệp cho các nhiệm vụ quy hoạch, dự án quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và các nhiệm vụ quy hoạch, dự án quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành mà đến thời điểm Nghị quyết số 61/2022/QH 15 có hiệu lực thi hành (ngày 16/6/2022) chưa được bố trí vốn để thực hiện.

- Năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 2198/BKHĐT-KTĐPLT ngày 25/3/2024 trả lời kiến nghị của một số địa phương, trong đó có nội dung trả lời về bố trí vốn cho các nhiệm vụ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành như sau:

“a) *Quy định của Luật Quy hoạch*

Điều 1 Luật Quy hoạch quy định: “*Luật này quy định việc lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia*”.

Tại Điều 5 Luật Quy hoạch, hệ thống quy hoạch quốc gia bao gồm: (1) Quy hoạch cấp quốc gia; (2) Quy hoạch vùng; (3) Quy hoạch tỉnh; (4) Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; (5) Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Quy hoạch: Việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để triển khai các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”

Do vậy, quy định về việc sử dụng vốn đầu tư công tại khoản 1 Điều 9 Luật Quy hoạch để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia; nguồn vốn để lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan

b) Quy định của Luật Đầu tư công

Khoản 1 Điều 4 Luật Đầu tư công quy định nhiệm vụ quy hoạch là các hoạt động được thực hiện để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch.

Khoản 5 Điều 5 Luật Đầu tư công quy định về đối tượng đầu tư của Luật Đầu tư công bao gồm “Đầu tư phục vụ công tác lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Theo đó, các quy định về nhiệm vụ quy hoạch tại Luật Đầu tư công chỉ áp dụng cho các quy hoạch lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, không áp dụng cho các quy hoạch được lập, thẩm định theo quy định của pháp luật chuyên ngành, bao gồm quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành”

Đối chiếu nội dung Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính và Văn bản số 2198/BKHĐT-KTĐPLT ngày 25/03/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì vốn bố trí cho nhiệm vụ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành chưa rõ ràng về nguồn vốn (Vốn đầu tư hay vốn sự nghiệp). Do vậy, cần quy định cụ thể tại điểm m khoản 9 Điều 3 Chương II Nghị quyết để các địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

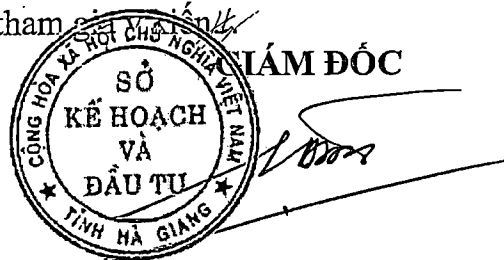
Đồng thời, kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp xử lý vướng mắc về bố trí vốn cho nhiệm vụ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành nêu trên để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, và tạo sự chủ động cho địa phương trong xây dựng dự toán ngân sách giai đoạn và hằng năm.

2. Các nội dung khác nhất trí theo dự thảo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng tham gia

Nơi nhận:

- Như kính gửi (b/c);
- UBND tỉnh (bc);
- Phòng Tổng hợp;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, QLĐTC



Lương Văn Đoàn

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1972 /SKHĐT-ĐTC

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 7 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030;

Thực hiện Công văn số 949/VPUBND-ĐTQH ngày 11/7/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp, trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, góp ý và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định,

Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp có ý kiến như sau:

1. Thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.

2. Tuy nhiên, tại nội dung "Điều 9. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương giai đoạn 2026-2030" (trang 9 dự thảo) có nêu:

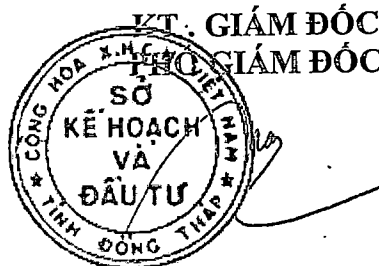
"a) Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế động lực, cực tăng trưởng, các địa phương có số thu lớn, có tỷ lệ điều tiết cao về ngân sách trung ương với việc ưu tiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Tây Nguyên..."

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp, tiếp tục đề xuất bổ sung đối tượng ưu tiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong giai đoạn 2026-2030, để có sự đầu tư mạnh mẽ hơn về hạ tầng, cải thiện các chính sách quản lý và phát triển kinh tế bền vững, đồng thời tăng cường các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của khu vực.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- BLĐ Sở;
- Lưu: VT, ĐTC(Đ).



Nguyễn Văn Cẩn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1818 /UBND-KTTH

Gia Lai, ngày 05 tháng 7 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 1351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 (viết tắt là dự thảo Nghị quyết); sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Gia Lai góp ý như sau:

1. Cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng.

2. Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết xem xét, sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

Tại tiết (i), điểm b, khoản 2, Điều 5: Để có nguồn lực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, về cơ chế đặc thù, Nghị quyết vùng của Bộ Chính trị; các quyết định đề án của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị nâng mức bổ sung có mục tiêu cho địa phương từ 30% lên 40%; cụ thể, Tây Nguyên có Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 8/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ an ninh, quốc phòng địa bàn Tây Nguyên.

3. Đề xuất, kiến nghị

Gia Lai là tỉnh có diện tích lớn thứ 2 toàn quốc, do vậy nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng là rất lớn; tỉnh Gia Lai kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi ban hành Nghị quyết của UBTVQH về xây dựng nguyên tắc tiêu chí phân bổ nguồn vốn đầu tư từ NSNN giai đoạn 2026-2030 cần có chính sách ưu tiên đối với tỉnh để đảm bảo đủ nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu; nhất là đối với các dự án hạ tầng giao thông quan trọng, có tính kết nối Vùng theo Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 8/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ an ninh, quốc phòng địa bàn Tây Nguyên.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng
hợp. / *Ken*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÒ CHỦ TỊCH



Ken
Nguyễn Tuấn Anh

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2363 /SKHĐT-TH

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 7 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương và được sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại Văn bản số 3949/UBND-TH, ngày 10/7/2024; Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất với nội dung của bản dự thảo và có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung ưu tiên đầu tư tại khoản 6 Điều 4, khoản 1 Điều 5 dự thảo về các dự án trọng điểm của các vùng kinh tế theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chính phủ.

2. Tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 6 đề nghị thêm từ *nước ngoài* sau cụm từ *ngân sách trung ương* để phân biệt với tiêu chí, định mức, cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương *trong nước* đã được quy định tại khoản 2 Điều 5, cụ thể:

“a) *Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương nước ngoài* bố trí cho nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, ...”;

“b) *Cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương nước ngoài:*”

3. Khoản 1 Điều 9 và Khoản 2 Điều Dự thảo có quy định về các công trình “*liên vùng, liên quốc gia, quốc tế*” và “*liên tỉnh, liên huyện*”. Tuy vậy, về phạm vi, quy mô đối với các nhóm dự án theo quy định trên hiện còn nhiều cách hiểu khác nhau (dự án đi qua 02 địa phương hay dự án có thể kết nối vào hạ tầng chung của 02 địa phương,..) và thực tế đối với các địa phương cấp tỉnh, việc triển khai các dự án này hiện còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc về cơ chế (địa phương này không được đầu tư sang địa phương khác) và sự phối hợp, đồng hành giữa các địa phương. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, có quy định hoặc

hướng dẫn đối với việc xác định quy mô, phạm vi các dự án theo tiêu chí nêu trên.

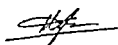
4. Về tiêu chí, định mức phân bổ tại Khoản 2 Điều 9: Đề nghị xem xét, bổ sung tiêu chí về **số thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu** (khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%) để tăng mức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cho các địa phương có số thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu lớn nhằm tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu.

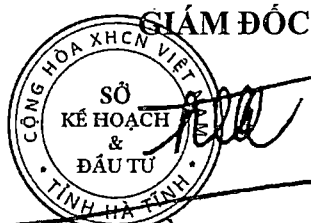
5. Đối với các địa phương, quá trình triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, thông qua việc thực hiện nhiều giải pháp nhằm tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách; các địa phương dành được phần vốn nhất định cho đầu tư phát triển. Tuy vậy, hiện tại nguồn vốn này chưa được quy định về nguyên tắc, tiêu chí sử dụng, gây rất nhiều khó khăn, lúng túng cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Đề nghị nghiên cứu, có quy định về nguyên tắc sử dụng nguồn vốn này theo hướng triển khai theo kế hoạch hằng năm và tổng kết vào cuối kỳ trung hạn (*trương tự quy định đối với phần vốn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư NSTW quy định tại Khoản 5 Điều 44, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP*)

Trên đây là nội dung tham gia ý kiến về dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh Hà Tĩnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TH, NTY.





Trần Việt Hà

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
ĐOÀN CHỦ TỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3779/ĐCT-VP

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu
chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030, qua nghiên cứu văn bản, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (TW Hội) cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030.

Dự thảo Nghị quyết nêu rõ: vốn đầu tư công nguồn NSNN được bố trí cho các đối tượng quy định của Luật Đầu tư công và được phân theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 36 của Luật Ngân sách Nhà nước. Theo đó, có 13 ngành, lĩnh vực được bố trí vốn đầu tư công. Dự thảo Nghị quyết cũng đưa ra các nguyên tắc về phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030. Trong đó, yêu cầu việc phân bổ vốn tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN và các văn bản pháp luật có liên quan. Đồng thời phải bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các bộ, cơ quan trung ương và các cấp chính quyền địa phương. Cùng với đó cần phân bổ vốn đầu tư tập trung; không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư... Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030 cũng yêu cầu việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của đất nước cũng như phải phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ NSNN trong kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026-2030, bảo đảm các chỉ tiêu cân đối vĩ mô, an toàn nợ công.

TW Hội xin tham gia ý kiến cụ thể đối với dự thảo Nghị quyết như sau:

Để có căn cứ cho các Bộ, ngành, các đơn vị đề xuất dự toán vốn đầu tư công NSNN giai đoạn 2026-2030 phù hợp với nguyên tắc tại dự thảo Nghị

quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030 “*Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ NSNN trong kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030, bảo đảm các chỉ tiêu cân đối vĩ mô, an toàn nợ công...*”, đề nghị Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, ban hành văn bản thông báo số dự kiến trần chi vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030. Trên cơ sở đó các Bộ, ngành, các đơn vị xây dựng dự toán vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định.

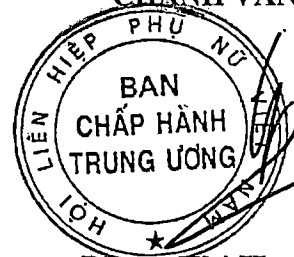
Trên đây là ý kiến của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đối với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030. Kính gửi Quý Bộ tổng hợp:-

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VP (Phòng TC).

TL. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG



Phạm Thị Hương Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3318** /UBND-TH
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
quyết của UBTV Quốc hội về
nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn
NSNN giai đoạn 2026-2030

Quảng Trị, ngày **19** tháng 7 năm 2024

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 3488d
	Ngày: 22.7.2024
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo; đồng thời xin đề xuất một số nội dung điều chỉnh, bổ sung như sau:

1. Tại Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030:

+ Đề nghị bổ sung nội dung điểm b khoản 9, cụ thể:

9. Bảo vệ môi trường gồm các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ các mục tiêu thuộc các lĩnh vực sau:

b) Tài nguyên: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị đo đạc bản đồ, khí tượng thủy văn, thăm dò địa chất, khoáng sản, điều tra đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, biển và hải đảo."

+ Đề nghị giải thích, làm rõ đối tượng của các ngành, cụ thể:

Điểm e, khoản 10: Cấp nước, thoát nước

Điểm n, khoản 10: Công trình công cộng tại các đô thị

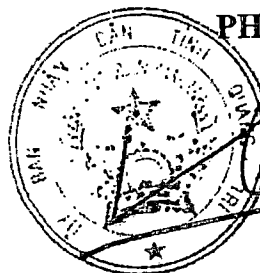
2. Quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn có một số dự án đầu tư nhưng chưa có cơ sở phân ngành, lĩnh vực như: xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu dân cư để phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất; giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án; đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, hướng dẫn hoặc phân cấp, phân quyền cho cấp tỉnh hướng dẫn thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1567 /UBND-KT
V/v đóng góp ý kiến về dự thảo
Nghị quyết của Ủy ban Thường
vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu
chí và định mức phân bổ vốn đầu
tư công nguồn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2026-2030

Kiên Giang, ngày 23 tháng 07 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.

Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Kiên Giang cơ bản thống nhất với bố cục, nội dung dự thảo Nghị quyết, bên cạnh đó có một số ý kiến đóng góp như sau:

1. Tại điểm a khoản 10 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung như sau:

“a) Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản; kinh tế nông thôn (bao gồm xây dựng nông thôn mới, cung cấp nước sạch và bảo đảm vệ sinh môi trường nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã, bố trí, sắp xếp lại dân cư nông thôn, định canh, định cư, ổn định di dân tự do và tái định cư); phát triển giống cây trồng, vật nuôi; trồng, bảo vệ và phát triển rừng; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cháy rừng, dịch bệnh, ổn định đất lúa, bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực;”.

2. Tại điểm b khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung như sau:

“b) Cơ cấu phân bổ vốn ngân sách trung ương:

(i) Dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực (không bao gồm vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài).

(ii) Mức vốn còn lại được phân bổ như sau:

- Phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương theo ngành, lĩnh vực. Các bộ, cơ quan trung ương chịu trách nhiệm phân bổ cụ thể cho các chương trình, dự án theo đúng quy định của pháp luật và theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Nghị quyết này.

- Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hạ tầng số, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh, nghĩa vụ thanh toán của ngân sách trung ương, các chính sách khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật, các chính sách đã được xác định cụ thể tại các Nghị quyết chủ trương của Đảng, Quốc hội”.

3. Tại điểm a khoản 1 Điều 9 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung như sau:

“a) Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế động lực, cực tăng trưởng, các địa phương có số thu lớn, có tỷ lệ điều tiết cao về ngân sách trung ương với việc ưu tiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Tây Nguyên, vùng đồng bằng sông Cửu Long, các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn khác để góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng miền trong cả nước”;

*** Cơ sở đề xuất:**

- Xuất phát từ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của vùng đồng bằng sông Cửu Long và thực trạng phát triển của vùng, Bộ Chính trị khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 phê duyệt quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2023 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị với 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, 26 nhiệm vụ, đề án, 07 dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm, kết nối; trong đó có nhiệm vụ về báo cáo điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách đặc thù phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Bên cạnh đó, vùng đồng bằng sông Cửu Long: (1) thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 4 dự thảo Nghị quyết: “Điều 4. Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030: 7. Ưu tiên phân bổ vốn cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, miền trong cả nước”; (2) là vựa lúa lớn nhất cả nước, góp phần đảm bảo an ninh lương thực theo Kết luận số 81-KL/TW ngày

29/7/2020 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030, nội dung này có nêu trong dự thảo Nghị quyết.

4. Tại điểm c khoản 2 Điều 9 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung như sau:

“ 2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn:

c) Phân bổ cho các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực của địa phương trên cơ sở tính điểm theo các tiêu chí sau:

- Tiêu chí dân số: Số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số của các địa phương (trừ Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh);

- Tiêu chí về trình độ phát triển: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết), tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương và tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương;

- Tiêu chí diện tích: Diện tích đất tự nhiên, diện tích đất trồng lúa, tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương;

- Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp huyện: Số đơn vị hành chính cấp huyện; số huyện miền núi; thành phố đảo; vùng cao, hải đảo; biên giới đất liền của từng địa phương;

- Các tiêu chí bổ sung, bao gồm:

+ Tiêu chí xã an toàn khu; khu vực chịu ảnh hưởng của công trình quốc phòng và khu vực quân sự nhóm đặc biệt; xã đặc biệt khó khăn vùng III;

+ Tiêu chí các xã đảo, xã biên giới đất liền, gồm: Các xã biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia;

+ Tiêu chí vùng, gồm: Các vùng chịu tác động lớn của thiên tai, biến đổi khí hậu (mưa bão, sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng,...).

+ Tiêu chí ưu tiên địa phương theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

+ Tiêu chí dân số quy đổi (áp dụng đối với các địa phương phát triển du lịch bền vững để phát triển hạ tầng, đặc biệt là du lịch sinh thái chất lượng cao có các khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực và thế giới).

*** Cơ sở đề xuất:** Tại Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị đã xác định “Tập trung xây dựng Phú Quốc thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực và thế giới”. Do đó, tình đề xuất được bổ sung tiêu chí để tăng điểm cho ưu tiên địa phương đã được cụ thể tại Nghị

quyết của Bộ Chính trị.

UBND tỉnh Kiên Giang kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp. *truc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, cvquoc, "HT".

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhân

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3204 /UBND-TH

Sơn La, ngày 23 tháng 7 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ
Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và
định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai
đoạn 2026 - 2030

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 289/TTr-SKHĐT ngày 19/7/2024.

Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Sơn La cơ bản nhất trí đối với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội gửi kèm theo Công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đồng thời đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung như sau:

1. Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm nhiệm vụ về “*Ủy thác vốn của ngân sách nhà nước qua ngân hàng chính sách xã hội để hỗ trợ thực hiện một số hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia*”. Lý do: Để phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 111/2021/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

2. Tại Khoản 5 Điều 4 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị xem xét chỉnh sửa như sau: “*Phân bổ vốn đầu tư tập trung; không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư công. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan*”.

3. Tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị xem xét chỉnh sửa như sau “*Đảm bảo bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo cam kết*”.

đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, các nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương có lồng ghép sử dụng vốn ngân sách địa phương”.

4. Tại Điều 12 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị rà soát bỏ Khoản 2. Lý do: Tại Khoản 3 đã quy định Thủ tướng Chính phủ “Quy định chi tiết việc triển khai thực hiện Nghị quyết này”.

UBND tỉnh Sơn La kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng TH);
- Lưu: VT, TH (Loan).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6148/NHNN-TCKT
V/v dự thảo Nghị quyết của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc,
tiêu chí và định mức phân bổ vốn
đầu tư công nguồn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2026-2030.

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nhận được văn bản số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; Sau khi rà soát, NHNN cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Quý Bộ chuẩn bị, và có ý kiến tham gia, như sau:

- Tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 không bố trí kế hoạch vốn để thực hiện cấp bù lãi suất cho các NHTM thực hiện các chương trình tín dụng. Trong thời gian qua, các chương trình tín dụng chính sách theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ¹ đã được các NHTM triển khai rất tích cực, hỗ trợ lãi suất cho các đối tượng vay vốn để tạo điều kiện khuyến khích, thúc đẩy phát triển vào các lĩnh vực mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ưu tiên, khuyến khích. Theo báo cáo của các NHTM, đến thời điểm 31/5/2024, các NHTM đã thực hiện cấp bù lãi suất cho các đối tượng thụ hưởng với số tiền khoảng 2.302 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến nay các NHTM vẫn chưa được ngân sách nhà nước cấp đủ số tiền đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng.

Theo đó, NHNN đề nghị Quý Bộ rà soát bổ sung vào dự thảo một số nội dung, như sau:

+ Tại Điều 3 và điểm a khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung đối tượng sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 là: Các chương trình, chính sách tín dụng phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn cho đối tượng này giai đoạn 2026-2030.

¹ Các chương trình tín dụng bao gồm: (i) Chính sách cho vay giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg, Quyết định 65/2011/QĐ-TTg và Quyết định 68/2013/QĐ-TTg; (ii) cho vay hỗ trợ nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP; (iii) cho vay tại huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP; (iv) cho vay tín dụng ĐTPT của Nhà nước hỗ trợ thực hiện tổ chức lại sản xuất và chuyển đổi sở hữu đối với các công ty, nhà máy đường theo Quyết định 28/2004/QĐ-TTg; (v) cho vay nâng cấp, đóng mới tàu cá theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP.

+ Tại khoản 8 Điều 4 dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung nội dung: Phân bổ đủ vốn để cấp bù lãi suất cho các NHTM đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng do thực hiện các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 chưa bố trí chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030.

- Tại khoản 1 Điều 27 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm: “1. Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước trình Chính phủ; lập phương án phân bổ chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương”.

Do vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ nhiệm vụ được giao tại khoản 1 Điều 27 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để sớm xây dựng, trình Chính phủ trình cấp có thẩm quyền ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định.

Trên đây là ý kiến của NHNN, kính gửi Quý Bộ tổng hợp, xử lý. /.../

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Vụ Tín dụng CNKT;
- Lưu: VP, TCKT6.NQAn. ✓

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



TH

Số: 258/TANDTC – KHTC
V/v: đóng góp ý kiến đối với dự thảo
Nghị quyết của UBTV Quốc hội về
nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân
bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách
nhà nước giai đoạn 2026-2030

Hà nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ... 36294 ...
	Ngày: 26.7.2024.
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trên cơ sở đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/07/2024 về việc đóng góp ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.

Sau khi nghiên cứu, Tòa án nhân dân tối cao cơ bản thống nhất với các nội dung trong dự thảo do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo. Tuy nhiên Tòa án nhân dân tối cao có một số ý kiến như sau:

1. Tại điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030:

Hiện nay các dự án xây dựng trụ sở của hệ thống Tòa án nhân dân được xếp vào mục 11. *“Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị xã hội; Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ mục tiêu xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở, nhà công vụ, mua sắm trang thiết bị của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, nhà nước...”* tuy nhiên về bản chất việc xây dựng trụ sở các Tòa án thuộc hệ thống Tòa án nhân dân nhằm mục đích phục vụ cho công tác xét xử, là nơi diễn ra các hoạt động tư pháp để bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân; nơi tiếp cận pháp luật của người dân và doanh nghiệp; hướng tới phục vụ mục tiêu an ninh và trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm. Do đó, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị trong dự thảo này Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung vào mục 2, điều 3 nội dung như sau: *“An ninh và trật tự an toàn xã hội: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc các ngành (Tòa án, Viện kiểm sát, Công an...), lĩnh vực phục vụ mục tiêu an ninh và trật tự...”*.

2. Về nguồn vốn thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư:

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nhiều dự án có thời gian chuẩn bị đầu tư kéo dài khoảng 2 – 3 năm trước khi chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để khởi công công trình. Do vậy, đến cuối kỳ trung hạn, một số đơn vị đề xuất nhu cầu vốn thực hiện chuẩn bị đầu tư đảm bảo đủ các thủ tục đầu tư để bố trí vốn khởi công mới vào năm 2026. Nhưng trong kế hoạch

trung hạn giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt đã phân bổ chi tiết 100% tổng số vốn được giao cho vốn thực hiện dự án. Do vậy, các dự án trên không có vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, ảnh hưởng đến tiến độ phê duyệt dự án đầu tư.

Trong giai đoạn trung hạn 2026-2030, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc Hội cho phép bố trí vốn chuẩn bị đầu tư (chưa phân bổ chi tiết cho các dự án) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có nguồn vốn phân bổ cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho các dự án có nhu cầu thực hiện chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch hàng năm.

Trên đây là ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao đối với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận: Như

- Như trên;
- Đ/c Chánh án (đề b/cáo);
- Các Đ/c Phó Chánh án;
- Lưu: Cục KHTC.

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN



Nguyễn Văn Du

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1001 /UBND-KT

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 7 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ
Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và
định mức phân bổ vốn đầu tư công
giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 (dự thảo Nghị quyết).

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, tại điểm c khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị quyết về tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương giai đoạn 2026 - 2030 có 04 tiêu chí bổ sung, trong đó có: "*Tiêu chí ưu tiên địa phương theo các Nghị quyết của Quốc hội*", nhưng qua rà soát hiện nay cơ chế đặc thù vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã lấy ý kiến các cơ quan liên quan về dự thảo Báo cáo tại Công văn số 66/BKHĐT-KTĐPLT ngày 13/3/2024) chưa được cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành, trong đó có 02 chính sách: (1) "Ban hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xây dựng nguyên tắc tiêu chí phân bổ vốn đầu tư từ nguồn NSNN giai đoạn 2026 - 2030" thuộc nhóm chính sách phát triển hạ tầng giao thông kết nối; (2) "Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng cửa khẩu, khu kinh tế cửa khẩu" thuộc nhóm chính sách phát triển kinh tế biên mậu, hạ tầng cửa khẩu; phục vụ trực tiếp tính toán tiêu chí, điểm số của tỉnh Lạng Sơn.

Để đảm bảo cơ sở triển khai Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét sớm rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế đặc thù vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; đồng thời xem xét nội dung tham gia góp ý đối với cơ chế đặc thù vùng trung du và miền núi Bắc Bộ của UBND tỉnh Lạng Sơn tại Công văn số 390/UBND-TH ngày 27/3/2024.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: GTVT, KHĐT, XD, NNPTNT, TNMT;
- C, PVP UBND tỉnh, Phòng TH,
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Trọng Quỳnh

**UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Số: 1917/SKHĐT-THQH
V/v góp ý về dự thảo Nghị quyết
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
về nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn
2026-2030

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 19 tháng 07 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Phú Yên tại văn bản số 4126/UBND-KT ngày 10/7/2024 V/v Góp ý dự thảo Nghị Quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc; tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 và triển khai thực hiện văn bản số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v dự thảo Nghị Quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Qua nghiên cứu dự thảo Nghị Quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cơ bản thống nhất với bố cục và nội dung Dự thảo. Tuy nhiên, để hoàn thiện Dự thảo, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung điều khoản quy định về chuyển tiếp đối với các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nhưng chưa đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng, nhất là đối với trường hợp do hụt thu tiền sử dụng đất.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c)
- Sở Tài chính (p/h);
- GD Sở, các PGD Sở;
- Các phòng: QLN, KTĐN (p/h);
- Lưu VT, THQH(Tr).



GIÁM ĐỐC


Võ Đình Tiến

Số: 3055 /KHĐT-THQH

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 4027/VP.UBND-GTCN&XD ngày 11/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn bản số 5351/BKHĐT-TH ngày 09/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo và tham gia một số ý kiến, như sau:

1. Về ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030:

(1)- Tại Điều 3, đề nghị bổ sung cụm từ “tại Điều 5” vào khổ đầu và sửa thành như sau: “*Vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được bố trí cho các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật Đầu tư công và được phân theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 36 của Luật ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:...*”.

Lý do: Làm rõ đối tượng đầu tư công được quy định dẫn chiếu trong Luật đầu tư công.

(2)- Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu lại quy định về các dự án được phân loại vào ngành, lĩnh vực Quốc phòng, An ninh và trật tự an toàn xã hội hoặc dẫn chiếu các căn cứ quy định về việc áp dụng phân loại ngành, lĩnh vực này.

Lý do: Thực tế tại địa phương đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc xác định ngành, lĩnh vực của dự án khi dự án đa mục tiêu, đặc biệt, đối với các dự án đầu tư ở khu vực biên giới, các công trình mang tính chất lưỡng dụng¹ như đường tuần tra biên giới, kè bảo vệ bờ sông, suối ở khu vực biên giới (không phải kè biên giới), các công trình trong khu vực phòng thủ, công trình cảng tàu, khu neo đậu tránh trú bão Nếu quy định các nhiệm vụ dự

¹ vừa phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, vừa phục vụ mục tiêu quốc phòng, an ninh khi cần thiết